| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN T**<br>**TỈNH VĨNH PHÚC** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 31/2023/QĐST-HNGĐ | *T, ngày 27 tháng 3 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 36/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2023, giữa:

***Nguyên đơn***: Chị Lê Thị N, sinh năm 1988; địa chỉ: Xóm D, xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

***Bị đơn***: Anh Trần Văn H, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc

Căn cứ Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57, 81, 81, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2023.

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị N và anh Trần Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về nuôi con chung*: Chị Lê Thị N được quyền tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Trần Lê hà P, sinh ngày 07/7/2018. Anh Trần Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

*Về tài sản, công nợ, công sức*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về án phí*: Chị Lê Thị N chịu 150.000đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng đã nộp theo biên lai thu

tiền tạm ứng án phí số: 0000484 ngày 01/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Hoàn trả chị Lê Thị N số tiền 150.000đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

**THẨM PHÁN**

Đã ký

**Mầu Văn Mùi**